

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 1316/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 23/12/2020

V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Kim Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Huỳnh Tiến Dũng

2/ Bà Nguyễn Thị Lượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa:

Bà Ngô Thị Tuyết Mai – Kiểm sát viên.

Ngày 23/12/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 785/2020/TLST– HNGĐ ngày 11/08/2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 430/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 01/12/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1966 (có đơn xin vắng mặt)

Hộ khẩu thường trú: thôn 7, xã Đắc BúkSo, huyện TĐ, tỉnh ĐN

2. Bị đơn: Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1971 (vắng mặt)

Hộ khẩu thường trú: Xí nghiệp 412, xã BĐ, huyện CT, tỉnh TG

Địa chỉ tạm trú: Số 63 đường 20, khu phố 4, phường HBC, quận TĐ, thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn ông Nguyễn Văn C trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị H tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Đức, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang số 30 ngày 30/7/1993. Sau kết hôn vợ chồng sống tự lập tại Tiền Giang, đến năm 1997 chuyển về sinh sống tại địa chỉ: số 63 đường 20, khu phố 4, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh. Cuộc sống ban đầu hạnh phúc nhưng đến năm 1999 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường cãi vã nhau, gia đình bên vợ coi khinh, không cho nhận con, không cho vào nhà nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2011, ông đã chuyển về thôn 7, xã Đắc BúkSo, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông sinh sống từ năm 2011 đến nay, bà Hằng vẫn ở tại địa chỉ: số 63 đường 20, khu phố 4, phường Hiệp Bình Chánh,

quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh. Trong quá trình sống ly thân hai bên không tạo điều kiện để đoàn tụ gia đình. Tại Tòa án ông xác định tình cảm vợ chồng không còn vì đã sống ly thân gần 20 năm, không còn khả năng hàn gắn nên ông yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị H.

- Về con chung: Có 01 con chung

01/ Nguyễn ĐK (Nam), sinh ngày: 23/11/1999 – đã trưởng thành

- Về tài sản chung; nợ chung: Ông xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ông Nguyễn Văn C có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 17/8/2020 vì điều kiện đường xá xa xôi, sinh sống tại Đắc Nông nên không thể đến Tòa được.

* Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị H: Căn cứ theo kết quả xác minh về tình trạng cư trú của Công an phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức thì: Đương sự Nguyễn Thị H, sinh năm: 1971 có đăng ký tạm trú tại địa chỉ: Số 63 đường 20, khu phố 4, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh và thực tế đang cư trú tại địa chỉ trên.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn có đơn xin xét xử được vắng mặt.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị H đã được toà án tiến hành các thủ tục tố tụng hợp lệ từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do chính đáng, không giao nộp bất cứ tài liệu, chứng cứ nào cho Tòa án, cũng không có ý kiến nào đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Tòa án từ khi thụ lý cho đến mở phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và đương sự có mặt chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn đã được Tòa án tiến hành các thủ tục hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình được pháp luật quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ vào kết quả xác minh về tình trạng cư trú của Công an phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức thì bị đơn bà Nguyễn Thị H hiện đang thực tế cư trú tại: 63 đường 20, khu phố 4, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh nên theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị H đã được toà án tiến hành các thủ tục tố tụng hợp lệ từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

2. Về nội dung: Xét yêu cầu của nguyên đơn, hội đồng xét xử nhận thấy.

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị H tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Đức, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang số 30 ngày 30/7/1993. Căn cứ Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì quan hệ hôn nhân giữa ông, bà là hôn nhân hợp pháp.

Nhận thấy, theo trình bày của nguyên đơn tại bản tự khai, tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải thì ông Cam và bà Hằng kết hôn tự nguyện, quá trình chung sống thì phát sinh mâu thuẫn không thể giải quyết được nên ông, bà đã sống ly thân đã lâu từ năm 2011. Vì vậy nên ông Cam yêu cầu ly hôn với bà Hằng, tòa án đã tiến hành hòa giải, hàn gắn, đoàn tụ gia đình nhưng ông Cam xác định tình cảm vợ chồng với bà Hằng không còn, hiện tại vợ chồng không còn chung sống với nhau, không còn sự liên lạc, quan tâm cho nhau nữa, bản thân bà Hằng cũng biết việc ông yêu cầu ly hôn nhưng không hợp tác giải quyết, vì vậy ông bà kiên quyết ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị H cũng đã được Tòa án tiến hành xác minh địa chỉ cư trú, triệu tập nhiều lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do, cũng không có bất cứ văn bản ghi nhận ý kiến nào gửi cho Tòa án đối với yêu cầu ly hôn của ông Cam. Do bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất nên Tòa án tiến hành hoãn phiên tòa theo thủ tục pháp luật quy định và tiến hành tổng đạt hợp lệ quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa lần hai nhưng bị đơn vẫn vắng mặt, điều này cho thấy bà Nguyễn Thị H cũng không còn sự quan tâm, không thể hiện được thiện chí muốn hàn gắn mối quan hệ hôn nhân với ông Nguyễn Văn C.

Xét tình cảm vợ chồng giữa ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị H đã thực sự không còn, cả hai đã sống ly thân, đời sống chung vợ chồng không có nên mục đích hôn nhân cũng không thể đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

2.2. Về con chung; tài sản chung; nợ chung: Đương sự tự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 186, Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điểm a Khoản 1 Điều 238, Điều 264, Điều 266, Điều 273, Điều 280, Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 51, 53, 54, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn C

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị H.

1.2. Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn ĐK (Nam), sinh ngày: 23/11/1999 – đã trưởng thành

1.3 Về tài sản chung; nợ chung: Đương sự tự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được cản trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2019/0057572 ngày 11/08/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức. Ông Nguyễn Văn C đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức;
- Thi hành án dân sự quận Thủ Đức;
- Cơ quan đã thực hiện đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Kim Trang